

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thắng.
2. Ông Phạm Văn Ven.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thành - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thùy L - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn D - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-5-2022, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thùy L trình bày:

Bà và ông D cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn ngày 03-7-2006 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Ông bà sống hạnh phúc đến tháng 03-2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau trong mọi mặt cuộc sống, bất đồng quan điểm

sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Bà đã cố gắng nhịn nhục để cuộc sống của vợ chồng thêm đầm ấm, hạnh phúc nhưng vẫn không có kết quả. Tính đến ngày hòa giải (ngày 25-7-2022) thì ông bà đã ly thân được 04 tháng.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn D.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 25-11-2006 (hiện đang sống với ông D) và Nguyễn Tấn L1, sinh ngày 26-9-2013 (hiện đang sống với bà). Khi ly hôn bà yêu cầu ông D trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn T, bà trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn L1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25-7-2022, bị đơn ông Nguyễn Tấn D trình bày:

Ông đồng ý toàn bộ lời trình bày của bà L về ngày tháng, điều kiện kết hôn, tình trạng hôn nhân, thời gian ly thân, việc không có tài sản chung và nợ chung. Ông không thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng ông không xảy ra mâu thuẫn.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Trần Thủy L.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 25-11-2006 (hiện đang sống với ông) và Nguyễn Tấn L1, sinh ngày 26-9-2013 (hiện đang sống với bà L). Nếu Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì ông đồng ý trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn T, bà L trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn L1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo.

- Về quan điểm xử lý vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn với ông D, chấp nhận bà L nuôi con chung Nguyễn Tấn L1, ông D nuôi con chung Nguyễn Tấn T. Bà L và ông D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

Nguyên đơn bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Tấn D, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ông D được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của ông, không có mặt để tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Bà Trần Thùy L và ông Nguyễn Tấn D chung sống có đăng ký kết hôn ngày 03-7-2006 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông D là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà L, đồng thời xét yêu cầu đoàn tụ của ông D, Hội đồng xét xử nhận định: Bà L cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Cả bà L và ông D đều không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, nhưng xét hiện tại hai vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vì vậy xét mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà L yêu cầu ly hôn với ông D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Con chung Nguyễn Tấn T không đồng ý cho Tòa án ghi ý kiến để xem xét nguyện vọng của mình sống chung ba hay mẹ sau khi ông D và bà L ly hôn. Vì vậy, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên bà L trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn L1, sinh ngày 26-9-2013; ông D trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày 25-11-2006 là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét việc bà L, ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà L và ông D trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[8] Bà L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thùy L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn D.

2. Về nuôi con chung: Bà Trần Thùy L được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Tấn L1, sinh ngày 26-9-2013 (hiện đang sống với bà L); ông D trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày 25-11-2006 (hiện đang sống với ông D). Bà L và ông D không ai phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Bà L và ông D được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà L và ông D có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thùy L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0005260 ngày 30-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái